

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 978/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội
thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
do Nhà nước làm chủ sở hữu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội (sau đây gọi là Tập đoàn Viễn thông Quân đội) thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi sau khi chuyển đổi:

- a) Tên đầy đủ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI.
- b) Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI.
- c) Tên giao dịch quốc tế: VIETTEL GROUP.
- d) Tên viết tắt: VIETTEL.

2. Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Tập đoàn Viễn thông Quân đội có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Trụ sở chính: số 1 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Các hoạt động viễn thông: có dây, không dây, vệ tinh và viễn thông khác;
- Lắp trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; xuất bản phần mềm; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; công nghệ thông tin; dịch vụ thông tin khác;

- Xây dựng công trình công ích; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; hoạt động thiết kế chuyên dụng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học; sản xuất dây và thiết bị dây dẫn; sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

b) Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Bru chính; chuyển phát;
- Kinh doanh bất động sản; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; hoạt động xây dựng chuyên dụng;

- Dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm); hoạt động tài chính khác; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính; xuất nhập khẩu ủy thác cho các đơn vị trong nước; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải đường bộ khác;

- Sản xuất thiết bị điện; sản xuất các sản phẩm từ plastic; sản xuất các cấu kiện kim loại; sản xuất máy thông dụng; sản xuất xe có động cơ; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị;

- Quảng cáo và nghiên cứu thị trường; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; xây dựng và phát triển thương hiệu; cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; phát thanh, truyền hình; điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; hoạt động xuất bản;

- Bán buôn, bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

c) Ngành, nghề kinh doanh khác:

- Dịch vụ lưu trú; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; dịch vụ ăn uống;

- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; in ấn và dịch vụ liên quan đến in; sản xuất đồ uống;

- Đào tạo ngắn hạn, dài hạn cán bộ, công nhân viên; thể thao, vui chơi và giải trí;

- Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác và kinh doanh những ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

6. Vốn điều lệ: 50.000 tỷ đồng (năm mươi nghìn tỷ đồng).

Việc xác định để điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu:

Thủ tướng Chính phủ và các Bộ theo sự uỷ quyền của Chính phủ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

8. Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội trước khi chuyển đổi là Tổng giám đốc của Tập đoàn Viễn thông Quân đội cho đến khi Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm mới Tổng giám đốc của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

9. Sau khi chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Tập đoàn Viễn thông Quân đội kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp và xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh của Tập đoàn Viễn thông Quân đội trước khi chuyển đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Quyết định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện vượt thẩm quyền.

b) Bổ nhiệm Kiểm soát viên của Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1065/TTg-ĐMDN ngày 23 tháng 6 năm 2010 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Tập đoàn Viễn thông Quân đội trong việc điều chỉnh mức vốn điều lệ của Tập đoàn phù hợp quy định hiện hành.

b) Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính phù hợp với sự thay đổi về hình thức tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

3. Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

b) Thực hiện việc điều chỉnh mức vốn điều lệ của Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định hiện hành.

c) Đăng ký doanh nghiệp và đăng ký lại quyền sở hữu tài sản đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định.

d) Thực hiện việc sử dụng đất mà Tập đoàn Viễn thông Quân đội đang được giao quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - TB và XH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN;
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, VP BCS Đảng Chính phủ, các Vụ: TH, KTTH, NC, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b).N 48

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng